

Số: /BC-SQHKT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL của Sở Quy hoạch – Kiến trúc

Kính gửi: Sở Tư Pháp

I. QUÁ TRÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thực hiện khoản 5 Mục II Kế hoạch số 169/KH-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Quy hoạch – Kiến trúc báo cáo kết quả như sau:

Sở Quy hoạch – Kiến trúc đã chỉ đạo, triển khai đến các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL đối với VBQPPL thuộc lĩnh vực tham mưu quản lý của Quy hoạch – Kiến trúc.

- Sở Quy hoạch – Kiến trúc tham gia Hội nghị tập huấn, triển khai nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống VBQPPL (theo Giấy mời số 491/GM-BTP ngày 23 tháng 4 năm 2026 của Bộ Tư pháp) và cuộc họp trao đổi, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL (theo Giấy mời số 700/GM-BTP ngày 31 tháng 5 năm 2026 của Bộ Tư pháp).

- Sở Quy hoạch – Kiến trúc đã tổ chức lấy ý kiến về kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL bằng 02 hình thức:

+ Đăng tải dự thảo kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL trên Trang thông tin điện tử của Sở Quy hoạch – Kiến trúc từ ngày 17 tháng 9 năm 2026 đến hết ngày 19 tháng 6 năm 2026 (tại link: <https://qhkt.hochiminhcity.gov.vn/gop-y-du-thao.html>); kết quả: Hiện nay Sở Quy hoạch – Kiến trúc không nhận được ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân.

+ Ban hành Công văn số/SQHKT-KTPC ngày tháng năm 2026 gửi lấy ý kiến các cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân cấp phường, xã, Đặc khu; kết quả: Hiện nay, Sở Quy hoạch – Kiến trúc nhận được ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, với nội dung dự thảo Báo cáo của Sở Quy hoạch – Kiến trúc.

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến góp ý về kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL, Sở Quy hoạch – Kiến trúc đã hoàn thiện Báo cáo tình hình triển khai tổng rà soát hệ thống VBQPPL.

II. KẾT QUẢ TỔNG RÀ SOÁT SƠ BỘ

Qua thực hiện tổng rà soát VBQPPL (tính đến hết ngày 15/9/2026), Sở Quy hoạch – Kiến trúc báo cáo kết quả sơ bộ như sau:

1. Về đối tượng, phạm vi văn bản thuộc trách nhiệm tổng rà soát

Tính đến hết ngày 15/9/2026, Sở Quy hoạch – Kiến trúc đã tổng hợp VBQPPL thuộc đối tượng, phạm vi tổng rà soát như sau:

Có **42** VBQPPL (bao gồm: **03** nghị quyết của HĐND cấp tỉnh, **38** quyết định của UBND cấp tỉnh, 00 quyết định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh, **01** chỉ thị của UBND cấp tỉnh) còn hiệu lực, trong đó:

- 00 VBQPPL được ban hành theo chế độ mật(nếu có) (bao gồm: nghị quyết của HĐND cấp tỉnh, quyết định của UBND cấp tỉnh, ... quyết định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh, ... chỉ thị của UBND cấp tỉnh).

- 00 VBQPPL (bao gồm: 00 nghị quyết của HĐND cấp tỉnh, 00 quyết định của UBND cấp tỉnh, 00 quyết định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh, 00 chỉ thị của UBND cấp tỉnh) được ban hành chỉ có nội dung bãi bỏ VBQPPL khác.

- 00 VBQPPL của chính quyền địa phương cấp tỉnh trước khi sắp xếp ban hành không được quyết định áp dụng.

Đồng thời, qua tổng hợp cho thấy, các VBQPPL nêu trên được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một phần bởi **04** văn bản.

(Chi tiết Danh mục văn bản còn hiệu lực không theo chế độ mật tại Phụ lục Mẫu 03-T kèm theo Báo cáo này).

2. Kết quả tổng rà soát sơ bộ

2.1. Về kết quả tổng hợp

2.1.1. Đối với VBQPPL được ban hành không theo chế độ mật:

- Có **20** VBQPPL (bao gồm: **02** nghị quyết của HĐND cấp tỉnh, **18** quyết định của UBND cấp tỉnh, 00 quyết định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh, 00 chỉ thị của UBND cấp tỉnh) đề xuất sửa đổi, bổ sung; thay thế; tạm ngưng hiệu lực, bãi bỏ một phần. Trong đó:

- + 00 VBQPPL đề xuất sửa đổi, bổ sung;

- + **07** VBQPPL (bao gồm: 00 nghị quyết của HĐND cấp tỉnh, **07** quyết định của UBND cấp tỉnh, 00 quyết định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh, 00 chỉ thị của UBND cấp tỉnh) đề xuất thay thế (toàn bộ);

- + 00 VBQPPL đề xuất tạm ngưng hiệu lực một phần.

- + 00 VBQPPL đề xuất bãi bỏ một phần.

- Có **13** VBQPPL (bao gồm: **02** nghị quyết của HĐND cấp tỉnh, **11** quyết định của UBND cấp tỉnh, 00 quyết định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh, 00 chỉ thị của UBND cấp tỉnh) đề xuất bãi bỏ toàn bộ.

- Có 00 VBQPPL đề xuất tạm ngưng hiệu lực toàn bộ.
- Có 00 VBQPPL đề xuất ban hành mới.
- Có 00 nội dung, quy định tại 00 VBQPPL đề xuất hướng dẫn áp dụng VBQPPL quy định tại Điều 61 Luật Ban hành VBQPPL năm 2025.

2.1.2. Đối với VBQPPL được ban hành theo chế độ mật:

- Có 00 VBQPPL đề xuất sửa đổi, bổ sung; thay thế; tạm ngưng hiệu lực, bãi bỏ một phần. Trong đó:
 - + 00 VBQPPL đề xuất sửa đổi, bổ sung;
 - + 00 VBQPPL đề xuất thay thế (toàn bộ);
 - + 00 VBQPPL đề xuất tạm ngưng hiệu lực một phần.
 - + 00 VBQPPL đề xuất bãi bỏ một phần.
- Có 00 VBQPPL đề xuất bãi bỏ toàn bộ.
- Có 00 VBQPPL đề xuất tạm ngưng hiệu lực toàn bộ.
- Có 00 VBQPPL đề xuất ban hành mới.
- Có 00 nội dung, quy định tại 00 VBQPPL đề xuất hướng dẫn áp dụng VBQPPL quy định tại Điều 61 Luật Ban hành VBQPPL năm 2025.

2.2. Về kết quả cụ thể (không báo cáo đối với VBQPPL được ban hành theo chế độ mật hoặc nội dung, thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước)

a) Rà soát, đánh giá sự phù hợp của VBQPPL với chủ trương, đường lối của Đảng (Tiêu chí 1)

- Nội dung liên quan đến đường lối, chủ trương của Đảng chưa được thể chế đầy đủ, toàn diện (tại thời điểm ban hành VBQPPL được rà soát) hoặc đã thể chế hóa nhưng không phát huy hiệu quả trong thực tiễn triển khai: không có.
- Có 00 nội dung, quy định tại 00 VBQPPL không còn phù hợp với đường lối, chủ trương mới của Đảng.
- Có 00 vấn đề mới theo đường lối, chủ trương của Đảng cần thể chế hóa thành quy định pháp luật.
- Các nội dung không thống nhất giữa các văn bản của Đảng: không có.

Kết quả rà soát cụ thể theo các tiêu chí thành phần như sau:

(i) Thực hiện các chủ trương về đẩy mạnh phân quyền, phân cấp; phân định rõ thẩm quyền theo phương châm phát huy tính tự chủ, sáng tạo của địa phương “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”; ban hành quy định pháp luật tạo cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy chính quyền 3 cấp (*Tiêu chí về tổ chức bộ máy*): Có 00 VBQPPL cần xử lý.

(ii) Thực hiện các chủ trương về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (*Tiêu chí về khoa học, công nghệ*):

Có 00 VBQPPL cần xử lý.

(iii) Thực hiện chủ trương về hội nhập quốc tế trong tình hình mới (*Tiêu chí về hội nhập quốc tế*): Có 00 VBQPPL cần xử lý.

(iv) Thực hiện chủ trương về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (*Tiêu chí về xây dựng, thi hành pháp luật*): Có 00 VBQPPL cần xử lý.

(v) Thực hiện chủ trương phát triển kinh tế tư nhân (*Tiêu chí về kinh tế tư nhân*): Có 00 VBQPPL cần xử lý.

(vi) Thực hiện chủ trương đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (*Tiêu chí về an ninh năng lượng quốc gia*): Có 00 VBQPPL cần xử lý.

(vii) Thực hiện các chủ trương đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (*Tiêu chí về giáo dục và đào tạo*): Có 00 VBQPPL cần xử lý.

(viii) Thực hiện một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân (*Tiêu chí về bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân*): Có 00 VBQPPL cần xử lý.

(ix) Thực hiện chủ trương phát triển kinh tế nhà nước (*Tiêu chí về kinh tế nhà nước*): Có 00 VBQPPL cần xử lý.

(x) Thực hiện chủ trương phát triển văn hóa Việt Nam (*Tiêu chí về phát triển văn hóa*): Có 00 VBQPPL cần xử lý.

(xi) Thực hiện chủ trương về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (*Tiêu chí về cấu trúc hệ thống pháp luật*): Có 00 VBQPPL cần xử lý.

(xii) Thực hiện các chủ trương khác gắn với địa phương (*Tiêu chí riêng khác*): Có 00 VBQPPL cần xử lý.

Trên cơ sở đó, đề xuất xử lý các VBQPPL được rà soát theo Tiêu chí 1 như sau:

- Đề xuất xử lý 00 VBQPPL. Trong đó, trước mắt, có 00 VBQPPL đề xuất tạm ngưng hiệu lực toàn bộ, 00 VBQPPL tạm ngưng hiệu lực một phần.

- Đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các đường lối, chủ trương của Đảng để bảo đảm sự thống nhất và phù hợp với yêu cầu thực tiễn phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới: không có.

b) Rà soát, đánh giá tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật (Tiêu chí 2)

- Có 00 nội dung, quy định tại 00 VBQPPL không phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013.

- Có 00 nội dung, quy định tại 00 VBQPPL trái pháp luật.

- Có 20 nội dung, quy định tại 20 VBQPPL (bao gồm: 02 nghị quyết của

HĐND cấp tỉnh, 18 quyết định của UBND cấp tỉnh, 00 quyết định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh, 00 chỉ thị của UBND cấp tỉnh) mâu thuẫn, chồng chéo, không thống nhất, không còn phù hợp, tập trung chủ yếu vào các vấn đề: Quy chế kiến trúc; phê duyệt, quản lý, điều chỉnh quy hoạch đô thị; cấp Giấy phép quy hoạch, chỉ tiêu quy hoạch.

- Có 00 nội dung của 00 VBQPPL được giao quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành nhưng VBQPPL chưa được ban hành.

Trên cơ sở đó, đề xuất xử lý 20 VBQPPL (bao gồm: 02 nghị quyết của HĐND cấp tỉnh, 18 quyết định của UBND cấp tỉnh, 00 quyết định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh, 00 chỉ thị của UBND cấp tỉnh). Trong đó, trước mắt, có 00 VBQPPL đề xuất tạm ngưng hiệu lực toàn bộ, 00 VBQPPL tạm ngưng hiệu lực một phần, 07 VBQPPL đề xuất thay thế, 13 VBQPPL đề xuất bãi bỏ toàn bộ.

c) Rà soát, đánh giá tính tương thích của VBQPPL với các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên (Tiêu chí 3)

- Có 00 nội dung, quy định tại 00 VBQPPL không tương thích với các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

- Có 00 nội dung chưa được pháp luật trong nước điều chỉnh để thực hiện điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

Trên cơ sở đó, đề xuất xử lý 00 VBQPPL. Trong đó, trước mắt, có 00 VBQPPL đề xuất tạm ngưng hiệu lực toàn bộ, 00 VBQPPL tạm ngưng hiệu lực một phần.

d) Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện hành nghề, đầu tư, kinh doanh, thủ tục hành chính bất hợp lý, tạo gánh nặng chi phí tuân thủ (Tiêu chí 4)

- Đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, trong đó nêu rõ: 00 TTHC đề xuất cắt giảm; 00 TTHC đề xuất đơn giản hóa.

- Có 00 nội dung, quy định tại 00 VBQPPL quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh được ban hành không đúng thẩm quyền.

- Có 00 nội dung, quy định tại 00 VBQPPL được đề xuất xử lý để thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước về cải cách thủ tục hành chính.

Trong đó, trước mắt, có 00 VBQPPL đề xuất tạm ngưng hiệu lực toàn bộ, 00 VBQPPL tạm ngưng hiệu lực một phần.

đ) Rà soát, phát hiện quy định pháp luật không rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau, không hợp lý, không phù hợp thực tiễn, không khả thi, gây khó khăn, vướng mắc, tạo “điểm nghẽn” trong áp dụng, thực hiện pháp luật, cản trở quá trình phát triển (Tiêu chí 5)

Có 05 nội dung, quy định tại 05 VBQPPL (bao gồm: 00 nghị quyết của HĐND cấp tỉnh, 05 quyết định của UBND cấp tỉnh, 00 quyết định của Chủ tịch

UBND cấp tỉnh, 00 chỉ thị của UBND cấp tỉnh) có quy định pháp luật không rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau, không hợp lý, không phù hợp thực tiễn, không khả thi, gây khó khăn, vướng mắc, tạo “điểm nghẽn” trong áp dụng, thực hiện pháp luật, cản trở quá trình phát triển, tập trung tại các lĩnh vực: chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch, chế độ hỗ trợ cho người giám định tư pháp, việc nâng cao hiệu quả hoạt động giám định tư pháp.

Trên cơ sở đó, đề xuất xử lý **05** VBQPPL (bao gồm: 00 nghị quyết của HĐND cấp tỉnh, **05** quyết định của UBND cấp tỉnh, 00 quyết định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh, 00 chỉ thị của UBND cấp tỉnh) đề xuất thay thế.

Đồng thời, trước mắt, đề xuất hướng dẫn áp dụng 00 VBQPPL, tạm ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần đối với 00 VBQPPL.

e) Rà soát, phát hiện các nội dung, lĩnh vực, vấn đề chưa có quy định pháp luật điều chỉnh (Tiêu chí 6)

Qua rà soát, phát hiện 00 nội dung, lĩnh vực, vấn đề chưa có quy định pháp luật điều chỉnh.

Trên cơ sở đó, đề xuất bổ sung nội dung quy định pháp luật đối với 00 VBQPPL và ban hành mới 00 VBQPPL.

g) Về lộ trình xử lý các văn bản

Hiện nay, nhằm khẩn trương xử lý những văn bản không phù hợp, chồng chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ rà soát, không phù hợp tình hình thực tiễn, Sở Quy hoạch – Kiến trúc pháp đề xuất lộ trình xử lý 20 văn bản cần xử lý từ Quý III/2026 đến Quý IV/2026, tập trung phần đầu hoàn thành trong năm 2026.

III. ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đánh giá

1.1. Về việc tổ chức rà soát (mặt tích cực, hạn chế, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân)

a) Mặt tích cực

Bám sát Hướng dẫn của các cơ quan Trung ương và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Quy hoạch – Kiến trúc pháp đã chủ động, kịp thời quán triệt sâu sắc đến các phòng chuyên môn thuộc Sở nhằm triển khai toàn diện công tác tổng rà soát hệ thống VBQPPL thuộc lĩnh vực tham mưu quản lý nhà nước của Sở.

Sở Quy hoạch – Kiến trúc tham gia Hội nghị tập huấn, triển khai nhiệm vụ tổng rà soát hệ thống VBQPPL và các cuộc họp trao đổi, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL.

Đặc biệt, nhằm đảm bảo tính khách quan và nâng cao chất lượng kết quả tổng rà soát hệ thống VBQPPL, Sở Quy hoạch – Kiến trúc đã tổ chức lấy ý kiến rộng rãi của các Sở, ban, ngành Thành phố và Ủy ban nhân dân cấp xã đối với kết quả tổng rà soát trên; đồng thời thực hiện công khai minh bạch thông tin trên Trang thông tin

điện tử của Sở để người dân và doanh nghiệp tiện theo dõi, tiếp cận.

b) Mặt hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Khối lượng công việc, số văn bản phải thực hiện tổng rà soát lớn nên đòi hỏi nguồn lực tập trung cao độ. Việc thực hiện tổng rà soát phải thực hiện trên phần mềm hỗ trợ kiểm tra, rà soát của Bộ Tư pháp. Vì vậy, quá trình triển khai nhiều sở, ngành, địa phương còn lúng túng.

- Hệ thống pháp luật được sửa đổi, bổ sung, nhiều quy định có tính liên ngành, gây khó khăn trong việc xác định mức độ phù hợp của văn bản địa phương.

- Nguồn nhân lực thực hiện công tác rà soát chưa có nhiều kinh nghiệm, thực hiện kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ nên phần nào ảnh hưởng đến chất lượng rà soát.

c) Nguyên nhân

Tổng rà soát hệ thống VBQPPL là công việc khó, phức tạp, lần đầu tiên được thực hiện, trong khi thời gian triển khai ngắn nên còn lúng túng, giữa các cơ quan còn nội dung chưa thông nhất, nhất là giai đoạn đầu của quá trình thực hiện tổng rà soát.

1.2. Về thực trạng hệ thống VBQPPL

a) Mặt tích cực

- Các văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) do Sở Quy hoạch - Kiến trúc tham mưu, ban hành nhìn chung đều thực hiện đúng, phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước trong từng giai đoạn.

- Kết quả sơ bộ: Các nội dung rà soát bảo đảm sự phù hợp của VBQPPL với chủ trương, đường lối của Đảng chiếm đa số. Đồng thời, không có tình trạng lĩnh vực, vấn đề bị bỏ trống hoàn toàn mà chưa có quy định pháp luật điều chỉnh.

- Hệ thống văn bản cơ bản đã bao quát trong các lĩnh vực liên quan, đáp ứng yêu cầu thực tiễn, phục vụ tốt cho hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp, tổ chức bộ máy và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.

b) Mặt hạn chế, khó khăn, vướng mắc

Sự thay đổi trong mô hình tổ chức bộ máy, tổ chức chính quyền địa phương dẫn đến một số quy định hiện hành không còn đồng bộ, cần phải sửa đổi, bổ sung để kịp thời đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

c) Nguyên nhân

Nhiều vấn đề kinh tế - xã hội mới, phức tạp nảy sinh đã dẫn tới những bất cập, khó điều chỉnh của hệ thống pháp luật hiện hành. Đặc biệt, bối cảnh cả nước khẩn trương thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng về tinh gọn, sắp xếp tổ chức bộ máy, điều chỉnh đơn vị hành chính, thực hiện các mục tiêu chiến lược để đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới cũng đã tác động lớn đến hệ thống văn bản pháp luật hiện hành.

- Chất lượng tham mưu, ban hành VBQPPL và trình tự, thủ tục xây dựng,

ban hành VBQPPL thời gian qua đã có những đổi mới quan trọng, tích cực nhưng vẫn chưa thể đáp ứng được cao nhất, đầy đủ nhất yêu cầu về tiến độ, chất lượng thể chế hóa các chủ trương, định hướng mới của Đảng thành pháp luật trong giai đoạn hiện nay.

1.3. Về các định hướng xử lý VBQPPL

- Công tác tổng rà soát được thực hiện nghiêm túc, bám sát đầy đủ các tiêu chí rà soát theo kế hoạch đề ra, phản ánh chính xác thực trạng văn bản hiện hành làm cơ sở vững chắc cho việc kiến nghị xử lý.
- Công tác tham mưu sửa đổi, bổ sung và xử lý các văn bản sau rà soát đang được thực hiện quyết liệt, khẩn trương nhằm bám sát tiến độ được giao.
- Quy trình xây dựng và xử lý văn bản tuân thủ chặt chẽ các quy định pháp luật.

1.4. Về lộ trình xử lý VBQPPL

- Tiếp tục bám sát các chủ trương, đường lối về xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật tại Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.
- Việc rà soát bảo đảm đúng yêu cầu về phạm vi, đối tượng và tiêu chí rà soát theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.
- Đẩy nhanh tiến độ xử lý các VBQPPL đã được rà soát, đáp ứng yêu cầu hoàn thiện hệ thống pháp luật, trên cơ sở phương án, lộ trình xử lý kết quả tổng rà soát. Sở Quy hoạch - Kiến trúc sẽ chủ động tham mưu xử lý đối với các VBQPPL thuộc lĩnh vực do Sở quản lý, tập trung xử lý trong Quý IV năm 2026 đến Quý III năm 2027.

2. Đề xuất, kiến nghị

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu nâng cao chất lượng cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác xây dựng, thẩm định và rà soát VBQPPL.
- Tiếp tục hướng dẫn, triển khai các bước tiếp theo của quy trình rà soát văn bản; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và công nghệ số vào công tác rà soát.
- Nghiên cứu giải pháp đồng bộ hóa toàn bộ các thông tin về VBQPPL trên hệ thống cơ sở dữ liệu chung, tránh tình trạng trùng lặp, chồng chéo trong việc rà soát giữa các cơ quan, đơn vị, gây lãng phí thời gian và nhân sự thực hiện.

Trên đây là Báo cáo tình hình triển khai thực hiện hiện tổng rà soát hệ thống VBQPPL tại Sở Quy hoạch – Kiến trúc, kính báo cáo đến Sở Tư pháp./.

Các phụ lục kèm theo Báo cáo gồm:

- + Mẫu 03-T (Phụ lục I - Danh mục VBQPPL của HĐND, UBND, Chủ tịch

UBND cấp tỉnh thuộc đối tượng, phạm vi tổng rà soát);

+ Mẫu 04-T (Phụ lục II - Danh mục VBQPPL của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND cấp tỉnh cần sửa đổi, bổ sung; thay thế; tạm ngưng, bãi bỏ một phần);

+ Mẫu 06-T (Phụ lục IV - Danh mục VBQPPL của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND cấp tỉnh cần bãi bỏ toàn bộ).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban nhân dân Thành phố (để b/c);
- Ban Giám đốc Sở (để b/c);
- Các PCM, đơn vị thuộc Sở (để phối hợp);
- Lưu: VT, KTPC (PTL).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Văn Tuấn